TAND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2021/QĐ-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán: Ông Phạm Hữu Trường

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa:

Người khởi kiện: Anh Lưu Đình N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H1, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

Người bị kiện: Chị Hoàng Ánh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H1, quận Đ, thành phố Hải Phòng,

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa anh Lưu Đình N và chị Hoàng Ánh T, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Đình N và chị Hoàng Ánh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh N và chị T có 03 con chung là Lưu Thị Mộc L, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2015, Lưu Đình Hạo N1, sinh này 25 tháng 02 năm 2017 và Lưu Thanh N2, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2019. Anh N và chị T thống nhất giao cháu N1 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu L và cháu N2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh N có nghĩa vụ cấp

dưỡng cho chị T nuôi mỗi con chung là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng một tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi cháu L, cháu N2 đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng nuôi cháu N1, anh N và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Anh N và chị T không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

4. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- UBND phường H, quận Đ
(GCNKH số 33, Quyển số 01, ngày 27-8-2014);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Trường